

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/ 9/ 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

¹
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Diệu

- Ông Lê Minh Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: ông Võ Thành Luân, kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Y, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người phiên dịch: Bà Đinh Thị B, sinh năm 1992

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ xã LH, huyện M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/3/2020, bản tự khai ngày 31/3/2020 và tại phiên tòa anh Đinh Văn Y trình bày:*

Anh Đinh Văn Y và chị Đinh Thị H tự nguyện yêu nhau, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L năm 2001. Sau khi kết hôn, hai vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nhiều vấn đề khác. Tình trạng mâu thuẫn trầm trọng nên năm 2012, chị H tự ý bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở, gần một năm sau chị H quay về vợ chồng đoàn tụ. Tháng 8/2019, chị H tự ý vay tiền người khác với lãi suất cao không cho anh Y biết. Từ ngày 19/9/2019, chị H nghỉ việc tại Ủy ban nhân dân xã L, tự ý bỏ nhà đi đến nay, anh Y không biết đi đâu, làm gì. Hiện nay anh Y và chị H đã ly thân, anh Y hiện đang sinh sống tại thôn D, xã L; không ai quan tâm đến ai, phần ai nấy sống. Nay anh Y không còn tình cảm với chị H nên anh Đinh Văn Y yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị H.

Về con chung: Hai vợ chồng anh Y, chị H có 2 con chung là: Đinh Hải P, sinh 27/01/2002 và Đinh Thị Y H, sinh ngày 11/7/2006. Sau khi ly hôn, anh Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Y H. Anh Y không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đinh Hải P đã đủ 18 tuổi, đầy đủ năng lực dân sự, năng lực hành vi nên anh Y không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Y không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai anh Y yêu cầu sau khi ly hôn chị Đinh Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện M, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi ba hợp đồng vay: một hợp đồng 40.000.000 đồng; một hợp đồng 10.000.000 đồng; một hợp đồng 12.000.000 đồng. Tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng) và trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh M, Quảng Ngãi số tiền 128.000.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu đồng).

Anh Đinh Văn Y có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh M, Quảng Ngãi số tiền 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa anh Y trình bày giữa anh Đinh Văn Y và Ngân hàng Chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện M, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh M, Quảng Ngãi đã thỏa thuận với nhau về việc trả nợ nên Ngân hàng Chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện M, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh M, Quảng Ngãi có văn bản trả lời không khởi kiện anh Y, chị H trả nợ trong vụ án ly hôn này.

* *Tại bản tự khai ngày ngày 03/4/2020, tại phiên tòa bị đơn chị Đinh Thị H trình bày:* Chị H đồng ý chị H và anh Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2001, không có ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra nên năm 2013 chị H có về nhà cha mẹ đẻ ở một năm. Tháng 8/2019, chị H không bàn bạc với anh Y mà tự ý vay mượn với số tiền lớn, vì lý do này nên mâu thuẫn hai vợ chồng càng

trầm trọng, tháng 9/2019 chị H nghỉ việc và đi làm ăn xa cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đồng ý ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chị H công nhận hai vợ chồng có hai con chung Đinh Hải P, sinh 27/01/2002 và Đinh Thị Y H, sinh ngày 11/7/2006. Chị H đồng ý giao cháu Đinh Thị Y Hằng cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại bản tự khai chị H yêu cầu anh Y chia cho chị số tiền hai vợ chồng bán cây keo lai sau khi trừ đi một số chi phí còn lại và trả nợ chung ngân hàng vợ chồng anh Y, chị H hiện còn nợ. Tại phiên Tòa, chị H trình bày chị H và anh Y đã tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Minh Long phát biểu quan điểm và ý kiến về việc trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định tại các điều 28, 35, 48, 68, khoản 1 Điều 203, khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do; không thực hiện việc giao nộp chứng cứ theo Điều 106).

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn Y và chị Đinh Thị H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Đinh Văn Y với chị Đinh Thị H, giao con chung Đinh Thị Y H, sinh ngày 11/7/2006 cho anh Đinh Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Y không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết chia tài sản chung, không xem xét giải quyết nợ chung.

- Về án phí: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm anh Đinh Văn Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị H thì chị H đang cư trú tại thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Minh Long thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn Y là

đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Đinh Văn Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Đinh Thị H, chị H đồng ý ly hôn với anh Y.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn anh Đinh Văn Y và bị đơn chị Đinh Thị H và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào năm 2001, anh Y và chị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, nên hôn nhân giữa anh Y và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm nên chị H bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại thôn Y, xã L ở khoảng 1 năm sau đó hai vợ chồng đoàn tụ đến tháng 9/2019 anh Y, chị H thừa nhận ly thân đến nay, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Y yêu cầu được ly hôn với chị H, chị H đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại điều 55 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn Y và chị Đinh Thị H.

[2.3] Về con chung: Hai vợ chồng anh Y, chị H có 2 con chung là: Đinh Hải P, sinh 27/01/2002 và Đinh Thị Y H, sinh ngày 11/7/2006.

Cháu Đinh Hải P đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh Y không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu Đinh Thị Y H, anh Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu H cũng có ý kiến được ở với anh Y. Tại phiên tòa, chị H đồng ý giao cháu H cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H giao cháu Đinh Thị Y H cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Y không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Y, chị Đinh Thị H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Tại phiên Tòa anh Y trình bày giữa anh Đinh Văn Y và Ngân hàng Chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện M, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh M, Quảng Ngãi đã thỏa thuận với nhau về việc trả nợ và các ngân hàng trên có văn bản trả lời không khởi kiện anh Y, chị H trả nợ trong vụ án ly hôn này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Y được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì anh Y là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, các Điều 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn Y và chị Đinh Thị H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Đinh Văn Y và chị Đinh Thị H, giao con chung Đinh Thị Y H, sinh ngày 11/7/2006 cho anh Đinh Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Y không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 12, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Đinh Văn Y vì anh Y là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Rô